TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số: 265/2019/ QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 25 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 289/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Bà **Đỗ Thị V.** Sinh năm: 1980

* Người yêu cầu: Ông **Nguyễn M.** Sinh năm: 1965

Cùng hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 58 phố X, phường Y, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Bà Đỗ Thị V và ông Nguyễn M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 4 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Ông bà thỏa thuận nuôi con chung là Nguyễn N, Nguyễn T và Nguyễn K cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

[2].Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên là Nguyễn N, sinh ngày ……..; Nguyễn T, sinh ngày …… và Nguyễn K, sinh ngày …….. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn, ông M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn T và Nguyễn K; bà V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn N. Thỏa thuận này của ông bà kể từ tháng 11/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

Về việc cấp dưỡng nuôi con: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Ông M, bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3].Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Ông M, bà V trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa bà Đỗ Thị V và ông Nguyễn M là có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đỗ Thị V** và ông **Nguyễn M**.

II. Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên là Nguyễn N, sinh ngày ……..; Nguyễn T, sinh ngày …… và Nguyễn K, sinh ngày ……...

Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn, ông M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn T và Nguyễn K; bà V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn N. Thỏa thuận này của ông bà kể từ tháng 11/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

Về việc cấp dưỡng nuôi con: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Ông M, bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

III. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Bà V, ông M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

IV. Lệ phí Tòa án: Bà Đỗ Thị V tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án bà V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 08/11/2019, số biên lai AA/2016/0003348.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Y;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ